

Bản án số: 05/2024/DS-ST  
Ngày 16 - 9 - 2024  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tùng.  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nông Thế Hạp và bà Ngôn Thị Liêm.  
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.  
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-DS ngày 19/6/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 04/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T (VIB). Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Coninco, số 4 phố T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 132216.24 ngày 09/7/2024):

1. Ông Trần Trọng N, sinh năm 1997 (Cán bộ VIB); địa chỉ: Ngách 30, ngõ 165 D, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Phan Lạc Mạnh Q (Cán bộ VIB); địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Ông Lê Đức P (Cán bộ VIB); địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà C, số 4 T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Phụng A, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2024 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/6/2021, Ngân hàng T (VIB) - PGD Đ ký kết với chị Hoàng Phụng A hợp đồng tín dụng số 1379510.21, số tiền vay là 700.000.000 đồng; mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô phục vụ mục đích tiêu dùng, nhãn hiệu Ford, số loại Ranger Wildtrak Biturbo, biển số 11C-056.58; thời hạn vay là 96 tháng từ ngày 17/6/2021 đến ngày 16/6/2029; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9.1%/năm và được áp dụng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm.

Hoàn trả gốc: hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả 7.292.000 đồng. Số còn lại trả vào cuối kỳ.

Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 25, ngày trả nợ đầu tiên 25/7/2021.

Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger Wildtrak Biturbo, biển số 11C-056.58.

Quá trình thực hiện hợp đồng: VIB đã giải ngân cho chị Hoàng Phụng A số tiền 700.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị A chỉ thực hiện trả nợ theo hợp đồng đến ngày 24/6/2022 với số tiền gốc là 80.212.000 đồng, nợ lãi là 57.232.780 đồng. Từ ngày 25/6/2022 chị A không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản vay trên bị phát sinh chuyển thành nợ quá hạn. Kể từ ngày khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, VIB đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho chị A thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị A vẫn không thực hiện. Nay nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh buộc bị đơn thanh toán cả gốc và lãi tính đến ngày 31/5/2024 với tổng số tiền 881.163.503 đồng. Tiếp tục tính lãi quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 31/5/2024 cho đến khi bị đơn tất toán khoản vay; Buộc bị đơn tiếp tục trả cho VIB các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký trong thời gian kể từ ngày 31/5/2024 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ; VIB được đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm trên để xử lý thu hồi nợ nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa án nhân dân có thẩm quyền; Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ phải trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

Trong bảng kê dư nợ gửi kèm đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn yêu cầu tính tổng nợ quá hạn đến ngày xét xử 16/9/2024 là 923.762.308 đồng. Trong đó: Nợ gốc 619.788.000 đồng; Nợ lãi 303.974.308 đồng (gồm nợ lãi là 39.808.511 đồng và lãi quá hạn là 264.165.797 đồng). Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 17/9/2024 cho đến khi chị Phụng A thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trong trường hợp chị Phụng A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VIB có quyền được tự phát mại hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo

đảm để xử lý thu hồi nợ; Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ phải trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn chị Hoàng Phụng A đến làm việc hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và hiện không rõ chị A đang ở đâu. Do vậy, Tòa án chưa lấy được lời khai của chị A.

Tòa án đã triệu tập các bên đương sự đến hòa giải nhưng cả hai lần phía bị đơn đều vắng mặt, không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thông qua tóm tắt nội dung, hồ sơ, tài liệu và các yêu cầu cần giải quyết của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt ở các phiên hòa giải là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 26, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 280, 355, 357, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 94, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn;

2. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ với tổng số tiền là: 923.762.308 đồng, trong đó: nợ gốc là 619.788.000 đồng, nợ lãi là 39.808.511 đồng, nợ lãi quá hạn là 264.165.797 đồng dư nợ tạm tính đến ngày 16/9/2024.

3. Kể từ ngày 17/9/2024, bị đơn phải chịu lãi, lãi quá hạn cho đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

4. Trong trường hợp bị đơn không trả được khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: “Xe ô tô nhãn hiệu: *FORD*; số loại: *RANGER*, loại xe ô tô dưới 9 chỗ; số khung: *YN2QWM149925*, số máy *MNCUMFF60MW149925*; màu sơn: *Trắng*; biển số: *11C-056.58*; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số *11002265* do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày *14/6/2021*. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: *68509061* ngày *16/6/2021* đứng tên là *Hoàng Phụng Anh*. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật”. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho nguyên đơn.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Phụng A phải chịu toàn

bộ tiền án phí sơ thẩm có giá ngạch là 39.712.869 đồng. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về thẩm quyền*: Bị đơn chị Hoàng Phụng A có địa chỉ cư trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. *Về tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn. Tuy nhiên, Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo Công lý) 03 số báo liên tiếp cho bị đơn biết để tham gia phiên tòa nhưng chị A vẫn vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án chị A không nộp văn bản ý kiến của mình, không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy ý kiến của chị liên quan đến yêu cầu khởi kiện của vụ án được. Chị A không có ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp*: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phải giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn là chị Hoàng Phụng A trả tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 16/9/2024 là 923.762.308 đồng. Trong đó: Nợ gốc 619.788.000 đồng; Nợ lãi 303.974.308 đồng (gồm nợ lãi là 39.808.511 đồng và lãi quá hạn là 264.165.797 đồng).*

Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 1379510.21 ngày 16/6/2021; căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời khai của nguyên đơn, có đủ căn cứ xác định: Ngân hàng T (VIB) - PGD Đ cho chị Hoàng Phụng A vay số tiền 700.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 1379510.21 ngày 16/6/2021. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger Wildtrak Biturbo, biển số 11C-056.58 theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 6850906.21 ngày 16/6/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị A không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ dẫn đến khoản vay bị phát sinh nợ quá hạn kể từ ngày 25/6/2022. Kể từ ngày khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, VIB đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho chị A thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị A vẫn không thực hiện, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Tính đến ngày 16/9/2024, chị Hoàng Phụng A còn nợ VIB tổng số tiền 923.762.308 đồng. Trong đó: Nợ gốc 619.788.000 đồng; Nợ lãi là 39.808.511 đồng và lãi quá hạn là 264.165.797 đồng.

Xét thấy, hợp đồng đã ký của các bên được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng tín dụng phù hợp với các Điều 117, 119, 463 và 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng chị Phụng A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 25/6/2022, dẫn đến khoản vay trên bị phát sinh chuyển thành nợ quá hạn. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn VIB, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho VIB số tiền nợ nêu trên và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh từ ngày 17/9/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong khoản vay.

[5]. Đối với yêu cầu VIB có quyền được tự phát mại hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ; Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ phải trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

Hội đồng xét xử nhận định: Kèm theo yêu cầu này thì VIB không cung cấp được chính xác hiện nay tài sản đảm bảo đang ở đâu, có đang do bị đơn đang quản lý, sử dụng hay không. Tòa án cũng không xác định được hiện nay tài sản đảm bảo đang ở đâu, có đang do bị đơn đang quản lý, sử dụng hay không do bị đơn trốn tránh không hợp tác. Do đó trong quá trình thi hành án nếu nguyên đơn xác định được tài sản đảm bảo đang ở đâu hoặc thu giữ được tài sản đảm bảo thì VIB có quyền được tự phát mại hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ; Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ phải trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

[6]. Về án phí và chi phí tố tụng: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 39.712.870 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.217.500 đồng theo biên lai số 0002691 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh thu.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì Tòa án đã đề nghị Báo Công lý đăng 03 số liên tiếp cho bị đơn hết số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này phía nguyên đơn tự nguyện chịu nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180, khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 117, 119, 299, 318, 320, 322, 463, 466, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Hoàng Phụng A trả cho Ngân hàng T (VIB) tổng số tiền 923.762.308 đồng (chín trăm hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm lẻ tám đồng). Trong đó: Nợ gốc 619.788.000 đồng (sáu trăm mười chín triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng chẵn); Nợ lãi là 39.808.511 đồng (ba mươi chín triệu tám trăm lẻ tám nghìn năm trăm mười một đồng chẵn) và lãi quá hạn là 264.165.797 đồng (hai trăm sáu mươi tư triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng chẵn). Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 17/9/2024 trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1379510.21 ngày 16/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Trong quá trình thi hành án nếu nguyên đơn xác định được tài sản đảm bảo đang ở đâu hoặc thu giữ được tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger Wildtrak Biturbo, biển số 11C-056.58 thì VIB có quyền được tự phát mại hoặc đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên và phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ; Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ phải trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

*Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 39.712.870 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Nguyên đơn được hoàn lại 19.217.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002691 ngày 19/6/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thu.

Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn chịu toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ số tiền này.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Văn Tùng**